

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 16-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Kim Kinh

Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần N, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1970 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B (chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 17/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 cho đến nay, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị P, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/12/2022, Trần N điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát) đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến dãy phòng trọ của ông Nguyễn N1, sinh năm 1960, ở hẻm B B thuộc tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trần N để xe bên ngoài, đi bộ vào trong dãy phòng trọ nhìn thấy phòng trọ số 1 mở cửa, bên trong không có ai nên đã vào bên trong phòng trọ lấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, dung lượng 128Gb của ông Nguyễn Trung D đang để trên giường, bỏ vào túi quần, đi ra ngoài và điều khiển xe tẩu thoát.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần N đến quán nhậu của bà Trương Thị P tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để nhậu. Sau khi nhậu xong, Trần N không có tiền trả nên đã bán điện thoại di động S A12 trộm cắp được cho bà Trương Thị P với số tiền: 700.000 đồng. Sau đó, bà Trương Thị Phước t tiền nhậu 200.000 đồng và đưa cho Trần N số tiền: 500.000 đồng. Số tiền trên, Trần N sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 09/12/2022, Công an phường N, thành phố Q đã làm việc với Trần N và N khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại di động của ông Nguyễn Trung D vào ngày 03/12/2022 phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được. Công an phường N, thành phố Q chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 17/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Q, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, dung lượng 128Gb trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTPQN ngày 21 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần N 9 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại di động và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị P không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền 700.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị hại ông Nguyễn Trung D vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần N đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/12/2022, Trần N đến dãy phòng trọ ở hẻm B B thuộc tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy, dung lượng 128Gb của ông Nguyễn Trung D với trị giá: 2.500.000 đồng. Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 01 lần bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng, sửa chữa sai phạm trở thành người có ích cho xã hội, mà vẫn tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị P không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền 700.000 đồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, dung lượng 128Gb và 02 (hai) sim thuê bao di động. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho bị hại.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng về phần hình phạt chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Xử phạt bị cáo Trần N 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2023.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG G XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như

